

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯNG HÀ
TỈNH THÁI BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2022/HNGĐ- ST
Ngày: 11- 01- 2022
V/v ly hôn, tranh chấp
nuôi con chung.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thực
2. Bà Trần Thị Nơi

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Trường- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Giang- Kiểm sát viên

Trong ngày 11 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 288/2021/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2021 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con chung, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2021/QĐXX-ST ngày 25 tháng 11 năm 2021; Thông báo thay đổi lịch xét xử vụ án dân sự số 109/TB-TA ngày 13/12/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 41/2021/QĐST- HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lò Thị X, sinh năm 1991
2. Bị đơn: Anh Trần Quốc Đ, sinh năm 1981

Đều có địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình

(Chị X có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh Đ vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ly hôn, bản tự khai, nguyên đơn là chị Lò Thị X trình bày:

Chị kết hôn tự nguyện với anh Trần Quốc Đ và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hồng Lĩnh, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào ngày 31/3/2015. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận đến tháng 5/2020

thì phát sinh nhiều mâu thuẫn do anh Đ không tu chí làm ăn, không chăm lo cho vợ con. Anh Đ thường xuyên ghen tuông vô cớ và nhiều lần đe dọa chị. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 9/2020 đến nay. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn và xin ly hôn anh Đ.

Chị và anh Đ có một con chung là Trần Thiên Ân, sinh ngày 27/4/2017. Hiện nay con đang ở với anh Đ. Sau khi ly hôn, chị nhường quyền nuôi con chung cho anh Đ và chị nhận trách nhiệm góp cấp dưỡng nuôi con chung theo yêu cầu của anh Đ.

Về tài sản: Chị X không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Trần Quốc Đ tại bản tự khai đã xác nhận về thời gian, điều kiện, hoàn cảnh kết hôn đúng như chị X trình bày. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận không có mâu thuẫn gì. Đến tháng 9/2020 anh bị tai nạn ngã gãy chân, sau đó đầu năm 2021 anh lại bị ngã gãy tay khiến kinh tế gia đình khó khăn nên vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Hơn 01 năm nay, chị X đi làm ít có thời gian về thăm chồng con. Anh không đồng ý ly hôn và đề nghị Hội đồng xét xử hòa giải để vợ chồng đoàn tụ. Trường hợp vợ chồng ly hôn, anh xin trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Trần Thiên Ân và anh không yêu cầu chị X phải góp cấp dưỡng nuôi con chung. Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến tại phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đều tuân thủ đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; về quan hệ hôn nhân cần xử cho chị X được ly hôn anh Đ; về quan hệ con chung cần xử giao cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Trần Thiên Ân. Chị X không phải góp cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Đ; về quan hệ tài sản không đặt ra giải quyết. Chị X phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý

do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung: Quan hệ hôn nhân giữa chị Lò Thị X và anh Trần Quốc Đ xây dựng trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận đến tháng 5/2020 thì phát sinh mâu thuẫn thường xuyên cãi nhau do kinh tế gia đình khó khăn, vợ chồng không bảo ban được nhau trong cuộc sống. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 9/2021 đến nay. Anh Đ không muốn ly hôn nhưng chị X cương quyết ly hôn với anh Đ. Về phía anh Đ không đến tham gia tố tụng tại phiên tòa và cũng không có giải pháp gì để vợ chồng đoàn tụ. Xét mâu thuẫn giữa chị X và anh Đ đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không Đ được, cần chấp nhận yêu cầu của chị X, xử cho chị X được ly hôn anh Đ là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Chị X nhất trí để anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng con chung theo yêu cầu của anh Đ. Vì vậy, cần giao cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Trần Thiên Ân. Chị X không phải góp cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Đ do anh Đ không có yêu cầu.

Về quan hệ tài sản: Chị X và anh Đ đều không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

[3] Về án phí: Chị X phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lò Thị X được ly hôn anh Trần Quốc Đ.

2. Về quan hệ con chung: Xử giao cho anh Trần Quốc Đ trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Trần Thiên Ân, sinh ngày 27/4/2017. Chị Lò Thị X không phải góp cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Đ. Chị X có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Lò Thị X phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) chị X đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003479 ngày

16/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình thành tiền án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Lò Thị X và anh Trần Quốc Đ có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng Đ hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hưng Hà,
- Các đương sự,
- Chi cục THA dân sự H.Hưng Hà,
- UBND xã Hồng Lĩnh, H. Hưng Hà,
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thế Hùng

